

Chư Sê, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1977; trú tại: Thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn ngày 29/11/1999 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông bà có 03 con chung là cháu Nguyễn Tấn H, sinh ngày 12/9/2000, Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 12/6/2002 và Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 26/6/2012. Hiện cháu H và cháu Q đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông bà thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của cháu T, giao cháu T cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 05/4/2022 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông T và bà T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Ông T và bà T thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của con, giao cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 26/6/2012 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 05/4/2022 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Xuân T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005253 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu